

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÔN NHÂN GIA ĐÌNH**

Căn cứ vào Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm;

Xét thấy: Theo đơn khởi kiện thì người khởi kiện là ông Lê V M, nhưng ông M xác định ông không có viết đơn khởi kiện và ông không tự ký tên dưới mục người khởi kiện mà do người khác tự viết và ký tên vào đơn khởi kiện. Từ đó cho thấy người khởi kiện không có quyền khởi kiện theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 11/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2019, về việc **“*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”**, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Lê V M** – sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền, lợi ích được bảo vệ: Anh **Lê V P** - sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Chị **Đặng T R** – sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- *Về quyền khởi kiện:* Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 192, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

- *Về án phí:* Do ông Lê V M thuộc trường hợp miễn nộp tạm ứng án phí, nên không phải hoàn trả tiền án phí lại cho anh M.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

PHAN THỊ ĐANG